*Ngày soạn: 25/3/2025*

**BÀI 14: THIẾT KẾ BAO BÌ SẢN PHẨM**

***(Thời gian thực hiện 2 tiết-T29,30KHDH)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Về kiến thức***

* Hiểu được các đặc điểm nhận diện thương hiệu trên bao bì sản phẩm.
* Xây dựng được ý tưởng, phác thảo và thiết kế được bao bì sản phẩm.
* Phân tích được kết cấu và các thành phần thiết kế trên sản phẩm bao bì.
* Biết trân trọng giá trị thẩm mĩ và có ý thức trong việc sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ của GV** | **Gợi ý phương pháp, hình thức dạy học** |
| * Tổ chức cho HS quan sát các sản phẩm thiết kế bao bì và thảo luận tìm ra yếu tố nhận diện thương hiệu, nét đặc trưng chất liệu, kiểu dáng và màu sắc của sản phẩm đó. * Hướng dẫn và tổ chức cho HS tạo ra sản phẩm thiết kế bao bì bằng giấy crô-ki hoặc giấy bìa phù hợp. * Tổ chức trưng bày sản phẩm; giúp HS phân tích, đánh giá sản phẩm. | * Phương pháp: thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá. * Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm. |

***2. Về năng lực***

2.1. Năng lực đặc thù môn học:

– Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ: biết quan sát và cảm nhận được các sản phẩm thiết kế bao bì như bao bì đựng bánh, kẹo, bao bì cà phê, giày thể thao,… nắm bắt được những đặc điểm thiết kế, tính ứng dụng của sản phẩm.

– Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ: thực hiện được SPMT thiết kế bao bì bằng hình thức, chất liệu phù hợp.

– Năng lực phân tích đánh giá thẩm mĩ: phân tích được vẻ đẹp và vai trò của sản phẩm thiết kế bao bì; biết phân tích những giá trị thẩm mĩ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

– Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để tạo SPMT; biết sưu tầm các sản phẩm thiết kế bao bì từ sách báo, tạp chí, internet,… để tự nghiên cứu mở rộng kiến thức.

– Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, trao đổi, chia sẻ, phân tích nhận xét SPMT.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng kĩ năng vẽ, cắt dán, để thực hành sáng tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

– Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng thuyết trình, trao đổi, trình bày, giới thiệu, nhận xét, góp ý,...

– Năng lực tính toán: ứng dụng các thông số kĩ thuật trong thiết kế bao bì để áp dụng vào thiết kế SPMT.

***3.Về phẩm chất***

Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

– Phát triển tình yêu thiên nhiên, cuộc sống muôn màu và có ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường.

– Cảm nhận được vẻ đẹp của sự vật, đồ vật trong cuộc sống qua sản phẩm bao bì.

– Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu, giấy bìa, khối gỗ,… trong thực hành, sáng tạo, tích cực tự giác và nỗ lực học tập; biết yêu quý và phát huy giá trị nghệ thuật đương đại Việt Nam từ việc học tập và tìm hiểu.

– Xây dựng tình thương yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

– Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.

– Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Giáo viên***

– SGK, SGV, KHBD biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, tìm hiểu mục tiêu bài học.

– Một số phiên bản tác phẩm/ sản phẩm thiết kế bao bì.

– Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

***2. Học sinh***

– SGK, SBT (nếu có).

– Đồ dùng học tập, thước, kéo, keo dán, giấy bìa, màu vẽ, bút chì, tẩy,…

– Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**TIẾT 1 *(T29KHDH)***

- Ổn định tổ chức lớp.

- Kiểm tra đồ dùng học tập.

- Bài mới:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: QUAN SÁT VÀ NHẬN THỨC**   1. **Mục tiêu:** HS nắm được kiểu dáng, yếu tố nhận diện thương hiệu; cấu trúc và công năng; tính sáng tạo trong ý tưởng thiết kế, kĩ năng thực hiện sản phẩm. 2. **Nội dung hoạt động:** Thông qua tranh ảnh, mô hình, video,… mà GV cung cấp, HS quan sát, liên tưởng, hình thành ý tưởng thiết kế, sáng tạo mĩ thuật. 3. **Sản phẩm học tập:** HS nắm được kiểu dáng, yếu tố nhận diện thương hiệu; cấu trúc và công năng; tính sáng tạo trong ý tưởng thiết kế, kĩ năng thực hiện sản phẩm. 4. **Tổ chức thực hiện:** | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
| * Khởi động: GV đặt vấn đề: Ngày nay, ngoài việc quan tâm đến chất lượng, người ta còn quan tâm đến hình thức sản phẩm, đặc biệt là những sản phẩm dùng làm quà tặng. Từ nhu cầu đó, việc thiết kế những bao bì lịch sự, trang trọng, hoạ tiết đẹp mắt nhằm làm tăng giá trị sản phẩm được chú trọng. * Giới thiệu về phong cách thiết kế và yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát các hình ảnh trong SGK trang 60, 61 (hoặc hình ảnh do GV sưu tầm); gợi ý cho HS tìm hiểu về bao bì qua tổ chức thảo luận theo nội dung:   + Kiểu dáng và yếu tố nhận diện thương hiệu sản phẩm.  + Cấu trúc và công năng của sản phẩm.  + Tính sáng tạo trong ý tưởng thiết kế, kĩ năng thực hiện.  + Bố cục hình ảnh, mảng chính – phụ, cách phối màu,...  + Cách sử dụng chữ, kiểu chữ.   * GV mở rộng kiến thức: Bao bì là sản phẩm ứng dụng gần gũi và xuất hiện nhiều trong đời sống, có chức năng chứa đựng, bảo vệ, quảng cáo, trưng bày, trang trí và nhận diện thương hiệu,… Tuỳ vào từng loại sản phẩm, nhà thiết kế bao bì cần lựa chọn vật liệu cho phù hợp. Theo xu hướng đương đại, bao bì cần có chất liệu thân thiện với môi trường và quảng bá được hình ảnh thương hiệu sản phẩm. Thiết kế bao bì có hai loại chính: bao bì trực tiếp và bao bì gián tiếp. | * HS lắng nghe. * Thảo luận và trình bày.   + Hình 1, 2, 3, 5: loại bao bì tiện dụng bên ngoài được ưa chuộng. Nó vừa mang tính thẩm mĩ vừa giúp người sử dụng đóng mở sản phẩm một cách nhanh chóng không phải mất nhiều thao tác. Các bao bì thường dùng hình ảnh sản phẩm làm nội dung trang trí. Riêng hình 5, bao bì bánh cốm được trang trí bằng tranh vẽ dãy phố cổ Hà Nội (nơi có nhiều thương hiệu bánh cốm gia truyền).  + Hình 4: bao bì bên trong, vừa là vỏ bọc bảo vệ sản phẩm vừa mang tính trang trí.   * Trả lời theo hiểu biết riêng. | |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP VÀ SÁNG TẠO**   1. **Mục tiêu:** HS nắm được các bước thiết kế một bao bì sản phẩm và hoàn thiện được sản phẩm bao bì mà mình yêu thích. 2. **Nội dung hoạt động:** GV cho HS tham khảo một số mẫu bao bì sản phẩm hiện có trên thị trường, từ đó HS hình thành ý tưởng thiết kế bao bì theo ý thích. 3. **Sản phẩm học tập:** SPMT bao bì bằng giấy hoặc vật liệu thân thiện với môi trường được thiết kế theo cách thủ công hoặc thiết kế trên máy vi tính.   **Tổ chức thực hiện:** | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
| – Tổ chức cho HS thực hiện một sản phẩm gốm theo phong cách đương đại; yêu cầu HS mở SGK trang 62, cho HS quan sát các bước thực hiện sản phẩm bao bì; giúp HS lựa chọn ý tưởng thiết kế thực hiện bài tập.  Gợi ý các bước:   1. Xây dựng ý tưởng, tạo dáng bằng tay hoặc phối hợp áp dụng công nghệ. 2. Vẽ, gấp hoặc cắt dán theo ý tưởng. 3. Phác hình, chữ, gấp hộp; dùng keo dán cách cạnh đảm bảo chắc chắn. 4. Sử dụng kiểu chữ, màu sắc, hình ảnh đảm bảo đặc điểm của thương hiệu; hoàn thiện sản phẩm.  * Bài tập thực hành: Hãy thiết kế một sản phẩm bao bì có chất liệu thân thiện với môi trường mà em yêu thích.   Bài thực hành chỉ yêu cầu HS thực hiện bước 1 và bước 2.  Cho HS tham khảo thêm một số bản thiết kế sản phẩm do GV sưu tầm. | – Quan sát, tìm hiểu các bước thực hiện thiết kế bao bì.   * Thảo luận nhóm tìm hiểu về cách thể hiện bao bì.   Thực hành tạo SPMT. | |
| **\*HOẠT ĐỘNG 3: PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ**   1. **Mục tiêu:** HS biết cách trưng bày SPMT và trình bày được cảm nhận về SPMT theo gợi ý của GV. 2. **Nội dung hoạt động:**    * GV hướng dẫn HS trưng bày, giới thiệu sản phẩm trước lớp.    * HS trưng bày, giới thiệu sản phẩm bao bì của mình; nhận xét, góp ý về sản phẩm của bạn về hình thức, kết cấu, kĩ thuật thể hiện,… 3. **Sản phẩm học tập:** HS giới thiệu được sản phẩm bao bì của mình; nhận xét, góp ý sản phẩm bao bì của bạn.   **Tổ chức thực hiện:** | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
| * Lựa chọn một số SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày. * Yêu cầu HS mở SGK trang 63 và trình bày quan điểm cá nhân theo gợi ý: | – Trưng bày và chia sẻ ý tưởng, cách thể hiện sản phẩm bao bì của mình. | |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**   1. **Mục tiêu:** HS biết cách sử dụng kiến thức tạo hình và kĩ năng cắt dán, lắp ghép để trang trí hoàn thiện sản phẩm bao bì ở tiết học sau. 2. **Nội dung hoạt động:** GV tổ chức cho HS tìm hiểu về một số sản phẩm tiêu biểu của một thương hiệu đã có tên tuổi để định hướng cho HS hoàn thiện sản phẩm thiết kế bao bì. 3. **Sản phẩm học tập:** Lựa chọn được kĩ thuật thể hiện, xây dựng được ý tưởng hoàn thiện sản phẩm.   **d.Tổ chức thực hiện:** | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| * Nêu các phương pháp, kĩ thuật làm bao bì dạng khối hộp hoặc khối hộp kèm quai xách qua việc quan sát sản phẩm do GV sưu tầm theo hướng dẫn:   + Nội dung cần ghi trên bao bì bắt buộc phải đầy đủ (thông tin về sản phẩm, lô gô nhãn hàng, hình ảnh sản phẩm, trọng lượng, kích thước,… ).  + Chọn hình thức bao bì phù hợp, thông tin chính xác, tránh sai sót về hình ảnh sản phẩm.   * GV lưu ý HS chọn loại giấy bìa vừa phải, đủ độ cứng nhưng không   quá dày để dễ gấp các đường biên. | | Lựa chọn hình thức và chất liệu phù hợp để hoàn thiện sản phẩm. |

- Củng cố kiến thức bài học: Mục đích ban đầu của thiết kế bao bì là tạo ra một phương tiện để chứa, bảo vệ, vận chuyển, lưu trữ, nhận diện và phân biệt sản phẩm trên thị trường. Tuy nhiên, sau đó bao bì còn có chức năng đáp ứng các mục tiêu quảng bá, tiếp thị, thúc đẩy hoạt động bán hàng. Vì vậy, một thiết kế bao bì đẹp, ấn tượng, độc đáo sẽ tạo cho thương hiệu một lợi thế cạnh tranh lớn. Gần đây, xu hướng thiết kế bao bì tối giản khá được ưa chuộng.

- Dặn dò: Tìm hiểu về nghệ thuật thiết kế bao bì sản phẩm, đem theo bài thực hành để hoàn thiện sản phẩm.

**TIẾT 2*(T30KHDH)***

- Ổn định tổ chức lớp.

- Kiểm tra đồ dùng học tập.

- Bài mới:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: QUAN SÁT VÀ NHẬN THỨC**   1. **Mục tiêu:** HS quan sát và nắm được kiểu dáng, yếu tố nhận diện thương hiệu; cấu trúc và công năng; tính sáng tạo trong ý tưởng thiết kế, kĩ năng thực hiện sản phẩm. 2. **Nội dung hoạt động:** GV tổ chức cho HS quan sát, thảo luận về các hình ảnh tham khảo trong SGK trang 63 hoặc SPMT do GV chuẩn bị. 3. **Sản phẩm học tập:** HS nhận thức, củng cố kiến thức về kiểu dáng, yếu tố nhận diện thương hiệu; cấu trúc và công năng; tính sáng tạo trong ý tưởng thiết kế, kĩ năng thực hiện sản phẩm.   **Tổ chức thực hiện:** | | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | | |
| – Triển khai tiếp hoạt động quan sát, tìm hiểu, thảo luận về hình ảnh tham khảo trong SGK trang 63 hoặc một số hình ảnh sản phẩm bao bì mà GV sưu tầm theo gợi ý:  + Kiểu dáng và yếu tố nhận diện thương hiệu sản phẩm.  + Cấu trúc và công năng của sản phẩm.  + Tính sáng tạo trong ý tưởng thiết kế, kĩ năng thực hiện.  + Bố cục hình ảnh sản phẩm, phối màu và diễn đạt mảng chính, phụ.  + Cách sử dụng chữ, kiểu chữ.   * Cho HS trưng bày một số sản phẩm thiết kế bao bì đã làm ở tiết 1 và tổ chức thảo luận, nhận xét ý tưởng, cách thể hiện sản phẩm theo gợi ý:   + Hãy nêu ý tưởng thực hiện sản phẩm của em.  + Em dự định hoàn thành tiếp sản phẩm như thế nào?  Góp ý, nhận xét, bổ sung thêm ý kiến cho HS. | – Quan sát và thảo luận:  + Hình 1: Bao bì kẹo làm bằng giấy bìa với tạo hình uốn cong, mô phỏng theo khối của sản phẩm kẹo cùng hình ảnh trang trí.  + Hình 2: Bao bì hạt dẻ được thiết kế trên bìa cứng với hình trụ đơn giản, có nắp tháo rời tiện dụng. Mảng chính là chùm hạt dẻ, nền màu be đơn giản, kiểu chữ đậm dễ đọc.  + Hình 3: Bao bì nho khô, màu sắc và hình ảnh chưa được phù hợp vì hình ảnh trên bao bì là nho tươi. Cần rút kinh nghiệm về thông tin hình ảnh.   * Trưng bày sản phẩm thiết kế bao bì.   Trình bày ý tưởng và dự định cá nhân. | | |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP VÀ SÁNG TẠO**   1. **Mục tiêu:** HS hoàn thiện sản phẩm thiết kế bao bì mà mình yêu thích. 2. **Nội dung hoạt động:** GV tiếp tục hướng dẫn HS quan sát hình ảnh, tham khảo các bước thiết kế trong SGK trang 62 để củng cố kiến thức, hoàn thiện sản phẩm. 3. **Sản phẩm học tập:** HS hoàn thiện sản phẩm thiết kế bao bì theo cách thủ công hoặc thiết kế trên máy vi tính.   **Tổ chức thực hiện:** | | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| – Cho HS nhắc lại các bước cơ bản để tạo SPMT theo các bước tham khảo trong SGK trang 62. | | | – Nhắc lại các bước thực hành tạo SPMT. |
| **\*HOẠT ĐỘNG 3: PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ**   1. **Mục tiêu:** HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn; trình bày được cảm nhận của mình trước lớp. 2. **Nội dung hoạt động:** GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của cá nhân/ nhóm. HS thảo luận theo gợi ý trong SGK trang 63. 3. **Sản phẩm học tập:** HS cảm nhận, phân tích được SPMT của mình và của bạn.   **Tổ chức thực hiện:** | | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| * Lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày. * Yêu cầu HS trình bày quan điểm cá nhân theo gợi ý:   + Nêu ý tưởng, nét đặc sắc trong thiết kế về màu sắc, đường nét, hình ảnh.  + Kĩ thuật thể hiện, các yếu tố nhận diện thương hiệu trong sản phẩm.  + Những khó khăn (nếu có) trong quá trình hoàn thiện sản phẩm.  – GV đánh giá, nhận xét kết quả chung theo nhóm hoặc cá nhân. | | | * Trưng bày SPMT theo hướng dẫn của GV.   Nhận xét, chia sẻ cảm nhận của bản thân về các sản phẩm.   * Góp ý thêm về sản phẩm thiết kế của bạn.   Lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm cho bản thân. |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**   1. **Mục tiêu:** HS biết cách sưu tầm một số sản phẩm bao bì đa dạng về kiểu dáng, màu sắc, kích cỡ, chất liệu. 2. **Nội dung hoạt động:**    * GV hướng dẫn HS sưu tầm hình ảnh sản phẩm trên các phương tiện truyền thông.    * HS sưu tầm những sản phẩm đa dạng về kiểu dáng, màu sắc, kích cỡ và chất liệu.   **c. Sản phẩm học tập:** Hình ảnh sưu tầm đa dạng về nhiều loại bao bì sản phẩm.  **d. Tổ chức thực hiện:** | | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
| * Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung Vận dụng trong SGK trang 63 và trình bày trước lớp về thông tin đã tìm hiểu được. * Tổ chức cho HS tìm hiểu về bao bì sản phẩm, nêu ý kiến nhận xét, phân tích theo gợi ý: Ý tưởng về kiểu dáng, màu sắc, kích cỡ, chất liệu của bao bì sản phẩm Tiệm bánh Hoài Thanh. * Hướng dẫn HS sưu tầm hình ảnh về thiết kế bao bì sản phẩm qua sách, báo, internet. | | * Tìm hiểu, thảo luận và cử đại diện trình bày theo ý kiến riêng. * Lắng nghe, thực hiện. | |

* Củng cố kiến thức bài học: Các thông tin trên bao bì giúp người sử dụng biết được: tên sản phẩm, hãng sản xuất, thành phần, cách bảo quản, hạn sử dụng,... của sản phẩm. Người tiêu dùng cần kiểm tra các thông tin trước khi mua hàng.

- Dặn dò: Tìm hiểu chủ đề 8; sưu tầm sản phẩm, bài viết liên quan đến bài học; đem đủ đồ dùng học tập để học bài 15: *Ngành nghề thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng*

*Ngày soạn: 25/3/2025*

**CHỦ ĐỀ 8: HƯỚNG NGHIỆP( 4 TIẾT).**

**BÀI 15: NGHÀNH NGHỀ THUỘC LĨNH VỰC MĨ THUẬT ỨNG DỤNG**

***(Thời gian thực hiện 2 tiết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Về kiến thức***

– Nêu được một số ngành nghề tiêu biểu thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng và các ngành nghề có liên quan.

– Giới thiệu được nhân vật tiêu biểu của ngành nghề bằng các hình ảnh hoặc video.

– Nhận thức được ý nghĩa về các ngành nghề thuộc hoặc liên quan lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ của GV** | **Gợi ý phương pháp, hình thức dạy học** |
| * Khuyến khích, gợi mở, tạo điều kiện để HS nhận ra được ý nghĩa của các ngành nghề thuộc lĩnh vực mĩ thuật hoặc có liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng. * Hướng dẫn, hỗ trợ HS tra cứu và sử dụng các nguồn tư liệu để viết bài luận, xây dựng video ngắn giới thiệu về ngành nghề và nhân vật tiêu biểu. * Gợi mở cho HS hiểu được ý nghĩa của ngành nghề thuộc hoặc liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng. | * Phương pháp: trực quan, gợi mở, thực hành, thảo luận, nêu vấn đề và giải quyết vấn đề, liên hệ thực tiễn. * Hình thức tổ chức: hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm. |

***2. Về năng lực***

2.1. Năng lực đặc thù môn học:

– Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ: biết quan sát nét đặc trưng của ngành nghề thuộc/ liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng, giá trị và lợi ích của ngành nghề đó đối với đời sống xã hội.

– Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ: thực hiện được SPMT mang tính ứng dụng, viết được bài luận (hoặc vẽ được bản đồ tư duy, xây dựng được một đoạn phim ngắn) giới thiệu ngành nghề có liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng.

– Năng lực phân tích đánh giá thẩm mĩ: biết tìm hiểu và phân tích về ngành nghề thông qua sơ đồ về các lĩnh vực của Mĩ thuật ứng dụng, từ đó, có định hướng lựa chọn ngành nghề theo sở thích và theo năng lực bản thân; biết phân tích giá trị thẩm mĩ, giá trị xã hội thông qua bài luận của cá nhân hoặc nhóm.

2.2. Năng lực chung

– Năng lực tự chủ và tự học: biết chuẩn bị đồ dùng, màu sáp, màu nước, bút lông, chì, tẩy,… để tạo SPMT; biết sưu tầm các bài nghiên cứu thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng từ sách báo, tạp chí, internet,… để tự nghiên cứu và mở rộng kiến thức.

– Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, trao đổi, chia sẻ, phân tích nhận xét bài luận/ SPMT.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng kĩ năng vẽ hoặc kết hợp vẽ với tạo SPMT ứng dụng trong thực hành sáng tạo.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

– Năng lực ngôn ngữ: vận dụng kĩ năng nói, trao đổi, trình bày, giới thiệu, nhận xét, góp ý,...

– Năng lực tin học: biết ứng dụng công nghệ thông tin vào tìm hiểu, sưu tầm những tài liệu liên quan đến bài học..

***3.Về phẩm chất***

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính kiên trì, yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, lan toả tinh thần nhân văn ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

– Biết cảm nhận và trân trọng các giá trị thẩm mĩ trong cuộc sống cũng như trong các ngành nghề đặc thù thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng.

– Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét, phân tích bài luận và SPMT.

– Hiểu được vai trò và có ý thức phát huy mĩ thuật ứng dụng trong đời sống văn hoá xã hội.

– Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng trong thực hành, sáng tạo; tích cực tự giác và nỗ lực học tập.

– Xây dựng tinh thần đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè thông qua các hoạt động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Giáo viên***

- SGK, SGV, KHBD biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, tìm hiểu mục tiêu bài học.

- Một số bài viết, video giới thiệu về chuyên ngành Mĩ thuật ứng dụng.

- Các bước hướng dẫn dàn ý bài viết.

- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

***2. Học sinh***

- SGK, VBT (nếu có).

- Đồ dùng học tập: giấy vẽ, màu (màu sáp, màu gouache, màu nước), đất nặn, bút lông, lọ nước rửa bút, chì tẩy, giấy màu, keo dán, kéo, vật liệu đã qua sử dụng (bìa carton, giấy báo,...) thân thiện với môi trường và đảm bảo an toàn vệ sinh.

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**TIẾT 1*(T31KHDH)***

- Ổn định tổ chức lớp.

- Kiểm tra đồ dùng học tập.

- Bài mới:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: QUAN SÁT VÀ NHẬN THỨC**   1. **Mục tiêu:** HS cảm nhận, hiểu biết khái quát về từng ngành nghề thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng, từ đó góp phần định hướng được nghề nghiệp cho bản thân. 2. **Nội dung hoạt động:** HS quan sát, tìm hiểu hình ảnh thực tế về các ngành nghề, tác phẩm, sản phẩm. 3. **Sản phẩm học tập:** HS nắm được sự đa dạng, nét đặc trưng, tên gọi chính xác nội dung công việc, sản phẩm của các loại hình ngành nghề. 4. **Tổ chức thực hiện:** | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
| Khởi động: Có thể cho HS chơi trò chơi đoán hình. Cách chơi: Bức hình sản phẩm được che bằng 4 mảnh ghép, mỗi mảnh tương ứng với một câu hỏi. Nếu trả lời đúng câu hỏi, mảnh ghép tương ứng của hình sẽ lộ ra. Đến câu trả lời đúng thứ 3, HS có thể đoán luôn sản phẩm mà không cần trả lời tiếp câu cuối.  Ví dụ: Bức hình là sản phẩm đôn/ chân đèn/ bình vôi,… bằng gốm được che bằng 4 mảnh ghép tương ứng với các câu hỏi sau:  + Làng gốm nào nổi tiếng ở gần Hà Nội?  + Người tạo ra sản phẩm gốm gọi là gì?  + Các sản phẩm gốm làm bằng chất liệu gì?  + Kể tên một vài sản phẩm gốm tiêu biểu.  – GV có thể bổ sung kiến thức: Làng gốm Bát Tràng là làng nghề gốm nổi tiếng có bề dày lịch sử tại Việt Nam, có nhiều sản phẩm gốm khác nhau, phục vụ cho nhiều mục đích sử dụng.  – Giới thiệu bài mới.  – Cho HS quan sát hình ảnh trong SGK trang 64, 65 và tổ chức thảo luận theo nội dung:  + Lĩnh vực hoạt động chính của Thiết kế công nghiệp là gì? Tên gọi của các sản phẩm.  + Lĩnh vực hoạt động chính của Thiết kế đồ hoạ là gì? Tên gọi của sản phẩm.  + Nét đặc trưng của mỗi ngành nghề được thể hiện như thế nào?  + Nêu những ngành nghề chính của Mĩ thuật ứng dụng, đặc điểm sản phẩm của mỗi ngành nghề.  + Nêu các ngành nghề có liên quan gần với Mĩ thuật ứng dụng.  + Đặc điểm chung về sự sáng tạo ra các sản phẩm.  GV giới thiệu mở rộng về tính liên môn giữa các ngành nghề thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng. | * Lắng nghe luật chơi và tham gia trò chơi. * HS quan sát, trả lời câu hỏi của mảnh ghép:   + Làng gốm Bát Tràng.  + Nghệ nhân.  + Chất liệu đất sét.  + Lọ hoa, bát dĩa, ấm chén, độc bình, chân đèn, đôn, bình vôi, nậm, choé thờ,…   * HS lắng nghe. * Thảo luận:   + Hoạt động chính của Thiết kế công nghiệp là vẽ, thiết kế, tạo mô hình (dáng sản phẩm),… trong môi trường sản xuất thủ công nghiệp. Sản phẩm: hình dáng các thiết bị công nghiệp, đồ gia dụng, trang sức,…  + Hoạt động chính của Thiết kế đồ hoạ là: vẽ, thiết kế trên thiết bị điện tử, in ấn,… Sản phẩm: lô gô, nhãn hàng, ấn phẩm xuất bản, tờ rơi, áp phích,…  + (Trả lời theo hiểu biết cá nhân.)  + Thiết kế công nghiệp, Thiết kế đồ hoạ, Thiết kế thời trang, Thiết kế mĩ thuật sân khấu – điện ảnh, Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện.  + Kiến trúc.  + Các mẫu sản phẩm có thể làm  thủ công hoặc tạo bản thiết kế trên máy vi tính; các sản phẩm đại trà thường sản xuất bằng máy móc.  Lắng nghe và ghi nhớ kiến thức. | |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP VÀ SÁNG TẠO**   1. **Mục tiêu:** HS hiểu, phân tích, đánh giá được một ngành nghề có liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng để hiểu sâu hơn về lĩnh vực đó. 2. **Nội dung hoạt động:** GV tạo điều kiện cho HS tham khảo một số bài viết giới thiệu về các ngành nghề, nghệ sĩ/ nghệ nhân, triển lãm mĩ thuật chuyên đề để HS biết cách lập dàn ý một bài luận, triển khai các ý chính để làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu. 3. **Sản phẩm học tập:** Bài luận hoặc sơ đồ tư duy giới thiệu nội dung về ngành nghề (hoạ sĩ, nghệ nhân, triển lãm Mĩ thuật ứng dụng).   **Tổ chức thực hiện:** | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| * Cho HS đọc tham khảo một số bài viết ngắn hoặc video về ngành nghề thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng mà GV sưu tầm hoặc tự viết. Có thể là bài viết về nghề thiết kế, vẽ tem, thiết kế sách, làm gốm,…. có nội dung dễ hiểu, phù hợp với nhận thức của HS lớp 9. Ví dụ: bài viết về hoạ sĩ Bùi Trang Chước (người sáng tác Quốc huy Việt Nam); “ông tổ vẽ tem” của nước nhà – hoạ sĩ Huỳnh Văn Thuận (tác giả huy hiệu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tem, tranh cổ động,…; hoạ sĩ Nguyễn Cát Tường (nhà thiết kế áo dài đầu tiên của Việt Nam),… * Đặt câu hỏi gợi mở cho HS:   + Bài nghiên cứu đề cập đến ngành nghề gì?  + Ngành nghề đó thuộc lĩnh vực gì?  + Bài nghiên cứu giới thiệu tác phẩm/ tác giả tiêu biểu nào? Tên tác phẩm/ sản phẩm tiêu biểu là gì?  + Tài liệu được tham khảo từ nguồn tư liệu nào?  + Em căn cứ vào đâu để biết nguồn tài liệu tham khảo?  + Bài nghiên cứu có ý nghĩa và giá trị như thế nào đối với đời sống xã hội?  Yêu cầu HS xem gợi ý về cách chuẩn bị lựa chọn đề tài để khai khác, cách dàn ý trong SGK trang 66; nhấn mạnh nội dung trọng tâm để HS khai thác; hướng dẫn HS tìm nguồn tài liệu uy tín qua internet như: Tạp chí Mĩ thuật của Hội Mĩ thuật Việt Nam, hoặc tra cứu bằng từ khoá chuyên ngành theo tên của hoạ sĩ như: *Hoạ sĩ Bùi Trang Chước – tác giả Quốc huy được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh*  https://thanhnien.vn), *Bùi Trang Chước – Một bậc thầy của nghệ thuật tranh sơn khắc và đồ hoạ ứng dụng* (https://tapchimythuat.vn/), *Nhớ Cát Tường* (https://tapchimythuat.vn), *Gốm Thành Lễ* (https:// tapchimythuat.vn),...   * Cho HS đọc lại yêu cầu gợi ý cách viết bài trong SGK trang 66. * Nhắc lại tóm tắt các bước tiến hành:   + Bước 1: Xác định đối tượng nghiên cứu (xác định những vấn đề liên quan đến nội dung chuyên ngành Mĩ thuật ứng dụng).  + Bước 2: Lập dàn ý gồm 3 ý chính:   * + Mở bài: Giới thiệu về nghề, (hoạ sĩ, nghệ nhân, triển lãm,…) dẫn dắt người đọc về nội dung liên quan đến lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng   + Thân bài: Giới thiệu khái quát đặc trưng của nghề, các tác phẩm mĩ thuật; mô tả sơ lược hoặc cụ thể về tác phẩm tiêu biểu; nêu giá trị và tính ứng dụng của các tác phẩm mĩ thuật, những giải pháp truyền thông để phát huy ngành nghề.   + Kết luận: Nêu ý nghĩa và cảm nghĩ của bản thân về ngành nghề. * Có thể yêu cầu HS dừng lại ở việc lập các dàn ý chính của bài, phần tìm hiểu chi tiết sẽ hoàn thiện ở tiết sau.   Có thể cho HS làm việc cá nhân hoặc nhóm. | | * Đọc, nghiên cứu về lĩnh vực thiết kế công nghiệp, thiết kế đồ hoạ, thiết kế thời trang, thiết kế mĩ thuật sân khấu– điện ảnh,… * Trả lời theo nội dung cụ thể của bài viết.   + Nguồn tư liệu tham khảo:  https://tuoitre.vn/, https://thanhnien. vn/; https://tapchimythuat.vn/, trên các trang mạng internet chính thống.  + Cuối bài viết thường có mục tài liệu tham khảo (trong đó ghi cụ thể tên tài liệu, tên tác giả, tên nhà xuất bản,…).   * Lắng nghe, đọc lại gợi ý.   Thực hành lập dàn ý và triển khai ý chính. |
| **\*HOẠT ĐỘNG 3: PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ**   1. **Mục tiêu:** HS hiểu được vai trò, những đóng góp của ngành nghề thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng đối với đời sống xã hội, phân tích được giá trị của sản phẩm. 2. **Nội dung hoạt động:** HS giới thiệu bài luận đã thực hiện trong hoạt động Luyện tập và sáng tạo, từ đó phân tích và đánh giá thêm vai trò của ngành nghề này đối với đời sống xã hội. 3. **Sản phẩm học tập:** Bài phân tích sản phẩm trình chiếu (dành cho bài luận trên PowerPoint), phần trưng bày (dành cho sơ đồ tư duy) theo hình thức cá nhân hoặc nhóm. 4. **Tổ chức thực hiện:** | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| * Tổ chức cho HS tập thuyết trình dàn ý chính của bài viết giới thiệu ngành nghề theo hình thức cá nhân hoặc nhóm. * Cho các cá nhân/ nhóm nhận xét, góp ý bổ sung dàn ý chính trong bài thuyết trình của bạn/ nhóm bạn. * GV đánh giá, phân tích dàn ý chính bài thuyết trình của từng nhóm và đặt câu hỏi để khai thác dự định cá nhân về ngành nghề mà HS chọn thuyết trình. | | * Thực hiện bài thuyết trình theo hướng dẫn của GV. * Thảo luận, đánh giá, nhận xét. |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**   1. **Mục tiêu:** HS xâu chuỗi, củng cố được kiến thức bằng cách tìm kiếm hình ảnh phù hợp để minh hoạ tạo thành thước phim ngắn căn cứ trên nội dung bài viết đã làm ở mục Luyện tập và sáng tạo. 2. **Nội dung hoạt động:** HS biết cách sưu tầm và có ý tưởng sắp xếp các hình ảnh phù hợp với cấu trúc bài viết để làm slide PowerPoint hoặc thước phim ngắn. 3. **Sản phẩm học tập:** Ý tưởng sưu tầm hình ảnh minh hoạ phù hợp với bài viết để làm slide PowerPoint hoặc thước phim ngắn. 4. **Tổ chức thực hiện:** | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| * Cho HS tham khảo SGK trang 67 và video do GV sưu tầm, hướng dẫn HS thảo luận về các phân cảnh giới thiệu theo nội dung:   + Phân cảnh giới thiệu về ngành nghề gì, đối tượng được giới thiệu là ai? (Bao gồm hình ảnh lao động sáng tạo hoặc chân dung nghệ sĩ/ nghệ nhân).  + Các nội dung giới thiệu về quy trình thực hiện/ sáng tác thể hiện qua hình ảnh nào?   * GV gợi ý cách lựa chọn, sắp xếp hình ảnh sao cho phù hợp với nội dung bài viết. Có thể phân tích, khai thác thêm nội dung từ hình ảnh để chuẩn bị bài tập làm slide PowerPoint hoặc thước phim ngắn. | | * Thảo luận theo nội dung cụ thể. * Lắng nghe, ghi nhớ kiến thức. |

* Củng cố kiến thức bài học.
* Dặn dò chuẩn bị đồ dùng hoàn thiện sản phẩm cho tiết học sau.

**TIẾT 2*(T32KHDH-ĐGCKII)***

- Ổn định tổ chức lớp.

- Kiểm tra đồ dùng học tập.

- Bài mới:

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: QUAN SÁT VÀ NHẬN THỨC**   1. **Mục tiêu:** HS cảm nhận, hiểu biết khái quát về từng ngành nghề thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng, từ đó góp phần định hướng được nghề nghiệp cho bản thân. 2. **Nội dung hoạt động:** HS quan sát, tìm hiểu hình ảnh thực tế về các ngành nghề, tác phẩm, sản phẩm. 3. **Sản phẩm học tập:** Nội dung, dữ liệu HS chuẩn bị ở bài nghiên cứu trong tiết học trước. 4. **Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| – Nhắc lại nội dung và nhiệm vụ cần hoàn thành từ bài học của tiết trước.  – Cho một vài HS lên trình bày dàn ý của bài viết và các hình ảnh sẽ minh hoạ trong bài.  – Cho HS tổ chức nhận xét về bài viết nhằm bổ sung và củng cố thêm kiến thức theo gợi ý:  + Em thấy dàn ý đã thể hiện được vai trò của ngành nghề này trong xã hội chưa?  + Giá trị và tính ứng dụng của những sản phẩm trong ngành nghề này là gì?  – Nhận xét tổng hợp ý kiến, nhận xét bổ sung.  – Hướng dẫn thêm cho HS cách khai thác nội dung, cách diễn đạt sao cho dễ hiểu, mạch lạc. | – Nhận xét theo ý kiến riêng:  – Suy nghĩ và lưu ý câu hỏi gợi mở để có thêm ý tưởng và dự định cho việc hoàn thiện bài viết. |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP VÀ SÁNG TẠO**   1. **Mục tiêu:** HS củng cố kiến thức về ngành nghề thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng qua tìm hiểu, phân tích, đánh giá để hiểu sâu hơn về ngành nghề này. 2. **Nội dung hoạt động:** HS tham khảo một số bài viết giới thiệu về các ngành nghề, nghệ sĩ/ nghệ nhân, triển lãm mĩ thuật chuyên đề để HS biết cách lập dàn ý một bài luận, triển khai các ý chính để làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu. 3. **Sản phẩm học tập:** HS viết được bài luận thuyết trình theo cá nhân/ nhóm về ngành nghề (hoạ sĩ, nghệ nhân, triển lãm Mĩ thuật ứng dụng). 4. **Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| – Tạo cơ hội, gợi mở cho HS nêu ý tưởng thực hiện và thực hiện bài viết cá nhân.  – Yêu cầu HS thực hiện tiếp bài viết từ tiết học trước, triển khai thêm các ý để thông tin bài viết cụ thể và rõ ràng mạch lạc hơn  – Quan sát và giúp đỡ khi HS còn lúng túng trong tiết học (nếu cần). | – Tìm hiểu, nghiên cứu bài tham khảo, tranh ảnh tự sưu tầm để minh hoạ cho bài viết.  – Thực hành hoàn thiện bài viết cá nhân. |
| **\*HOẠT ĐỘNG 3: PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ**   1. **Mục tiêu:** HS hiểu được vai trò, những đóng góp của ngành nghề thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng đối với đời sống xã hội, phân tích được giá trị của sản phẩm. 2. **Nội dung hoạt động:** HS giới thiệu bài luận đã thực hiện trong hoạt động Luyện tập và sáng tạo, từ đó phân tích và đánh giá thêm vai trò của ngành nghề này đối với đời sống xã hội. 3. **Sản phẩm học tập:** Bài thuyết trình (PowerPoint, sơ đồ tư duy) theo hình thức cá nhân hoặc nhóm.   **Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| – Tổ chức cho HS trình bày bài viết theo nhóm hoặc cá nhân như nội  dung tiết 1 đã phân công.  – Yêu cầu HS nêu cảm nhận và chia sẻ về bài viết theo gợi ý:  + Em thích bài viết nghiên cứu của bạn nào hoặc nhóm nào? Vì sao?  + Nội dung bài viết giới thiệu về ngành nghề gì?  + Trong bài viết có những thông tin nào bổ ích? Em ấn tượng với những thành tựu nào của ngành nghề này?  + Em muốn điều chỉnh gì trong nội dung bài viết này?  – Khuyến khích HS nêu ý tưởng trong bài của mình và của bạn.  – GV đánh giá, phân tích bài viết của từng nhóm và đặt câu hỏi để  khai thác dự định cá nhân về ngành nghề mà HS được yêu thích. | – Thực hiện thuyết trình theo hướng dẫn của GV  – Nêu cảm nhận về ý nghĩa trong bài viết của mình, của bạn.  – Chia sẻ suy nghĩ cá nhân về bài viết.  Nêu dự định cá nhân. |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**   1. **Mục tiêu:** HS hoàn thành được thước phim ngắn căn cứ vào nội dung bài viết đã làm ở hoạt động trước. 2. **Nội dung hoạt động:** HS chuẩn bị nội dung và làm thực hành bản trình chiếu slide Power- Point hoặc làm video sao cho phù hợp với cấu trúc bài viết; tổ chức trình chiếu sản phẩm. 3. **Sản phẩm học tập:** Bản trình chiếu slide PowerPoint hoặc thước phim ngắn.   **d.Tổ chức hoạt động:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| * Cho HS tiếp tục hoàn thành bài tập đã được giao nhiệm vụ từ tiết trước. * Yêu cầu HS trình chiếu slide PowerPoint hoặc thước phim ngắn. * Hướng dẫn HS giới thiệu một video về ngành nghề và tác giả, tác phẩm tiêu biểu, tổ chức thảo luận theo nội dung:   + Video được thiết kế bằng công cụ gì?  + Em thấy video nào có ý nghĩa nhất?   * GV tổ chức cho HS sắm vai mô phỏng lại hình dáng, tác phong tư thế khi thực hiện sản phẩm (tư thế khi tạo dáng sản phẩm trên bàn xoay, khi khắc nét trang trí,…), tự giới thiệu về đặc điểm tác phẩm/ sản phẩm. | –Tiếp tục hoàn thành bài tập đã được giao nhiệm vụ từ tiết trước.   * Xem bản trình chiếu của bạn * Chia sẻ cảm xúc cá nhân và nhận xét về sản phẩm của bạn hoặc nhóm bạn. * Phân công sắm vai. |

* Củng cố kiến thức bài học.
* Dặn dò chuẩn bị: Tiếp tục tìm hiểu và nghiên cứu các bài viết về đặc trưng của một số ngành nghề thuộc lĩnh vực Mĩ thuật ứng dụng.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BGH**  **Đôn Thị Hoa** | **DUYỆT CỦA TỔ CM**  **Nguyễn Thị Bích Hằng** | **NGƯỜI SOẠN**  **Nguyễn Thị Chín** |